TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 324/2019/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 26 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 329/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2019 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Nguyễn Văn Đ – Sinh năm: 1969

Địa chỉ: Số X đường Lê Văn Lương, tổ 20, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị D – Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Số X đường Lê Văn Lương, tổ 20, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2002, quyên số I do Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/3/2002) .

2.2 Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Yến N - Sinh ngày 01/8/2001 (đã trưởng thành) và Nguyễn Ngọc Yến N - Sinh ngày 15/02/2008.

Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn Đ cùng thống nhất giao con chung là Nguyễn Ngọc Yến Ngân cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

2.4 Nợ chung: Không có nợ chung.

2.5 Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D mỗi người phải nộp số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, tổng cộng là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0034257 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè,Tp.HCM;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè, Tp.HCM;
- UBND thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hạnh